

Bản án số: 99/2024/HSST

Ngày 29/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tuyên.

Ông Dương Văn Xuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đắc Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ L số: 36/2024/TLST - HS ngày 20 tháng 03 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Tạ Xuân H**, sinh năm 1972 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn PN, xã MP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Xuân B (đã chết) và bà Nguyễn Thị E; vợ: Bùi Thị Th; con: 04 con (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hoàng Văn L**, sinh năm 1976 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố ĐH, thị trấn ĐĐ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 03/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T

(đã chết) và bà Liễu Thị Đ; vợ: Ôn Thị T; con: 03 con (con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án: Không; Tiền sự: Không; nhân thân: Không; hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: Anh Nguyễn Anh V, sinh năm 1970; Nơi cư trú: Số 6 LT, phường PT, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/6/2023, Hoàng Văn L đến địa phận thôn PN, xã MP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để tìm mua gỗ sưa. Khi đến nhà Tạ Xuân H, L hỏi mua cây gỗ sưa, H đồng ý bán. Sau đó, L dùng máy khoan kiểm tra lõi gỗ các cây gỗ sưa trong vườn nhà H nhưng không mua được, H đưa L sang thửa đất đối diện thuộc quyền sử dụng của anh Nguyễn Anh V, trên đất có 03 cây gỗ sưa, L dùng máy khoan kiểm tra lõi gỗ thì chỉ mua được 02 cây gỗ sưa đỏ (01 cây dài khoảng 2,3m, đường kính khoảng 20cm, vanh 63, lõi màu hồng đường kính khoảng 6cm và 01 cây dài khoảng 1,8m, đường kính khoảng 15cm, vanh 46, lõi hồng đường kính khoảng 3cm) với giá 6.000.000 đồng, H đồng ý bán và hẹn chiều đến cưa cây.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, L thuê anh Ôn Văn M điều khiển xe ô tô tải đến nhà H để cưa và chở 02 cây gỗ sưa. Đến nơi, anh M đỗ xe ngoài đường, L và anh M vào vườn nhà anh V dùng máy khoan cưa cành lá, cắt bỏ gốc 01 cây và dùng cuốc đào cả gốc cây còn lại rồi khiêng ra xe. Lúc này, H nói cho L biết 02 cây gỗ sưa trên thuộc quyền sở hữu của anh V và yêu cầu L mang đi nhanh tránh bị phát hiện. Sau đó, L vận chuyển 02 cây gỗ sưa về và bán lại cho 01 người đàn ông không rõ lai lịch được 6.000.000 đồng, L chuyển khoản trả cho H 2.000.000 đồng, trả cho anh M 500.000 đồng tiền công chặt và chở cây, L hưởng lợi 3.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 398/KL-HĐ ngày 22/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận:

- 01 cây gỗ sưa đỏ được trồng năm 2012, bị cưa sát đất để lại phần gốc có đường kính 28,3cm sáng màu, bên trong có lõi sẫm màu đường kính 20,8cm. Không xác định được chiều cao cây và khối lượng lõi;

- 01 cây gỗ sưa đỏ được trồng năm 2012, bị chiếm đoạt cả gốc, đào hố sâu 42cm, đường kính 80cm xung quanh gốc. Trong hố đất còn một phần gỗ rễ cây đường kính 20cm sáng màu, bên trong có lõi sẫm màu đường kính 11cm và 01

thân gỗ rễ cây đường kính 13cm, bên trong có lõi sẫm màu đường kính 03cm, đường kính thân cây gỗ sưa to nhất khoảng 25cm. Không xác định được chiều cao cây và khối lượng lõi;

Tổng giá trị tài sản là 6.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 31/CT-VKS ngày 15/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Tạ Xuân H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo H khai: Năm 2012, bị cáo mua cây giống gỗ sưa đồ cao khoảng 1m về trồng trên thửa đất của gia đình. Năm 2015, bị cáo bán cho anh Nguyễn Anh V thửa đất số 86b, tờ bản đồ 07 và tài sản trên đất, trong đó có 03 cây gỗ sưa. Sau khi mua đất, anh V vẫn giữ nguyên hiện trạng, chưa xây dựng gì, vợ chồng anh V không nhờ bị cáo hoặc ai khác trông nom đất và tài sản trên đất. Đến sáng ngày 29/06/2023, L đến nhà bị cáo hỏi mua gỗ sưa, bị cáo đồng ý bán. L dùng khoan kiểm tra lõi các cây gỗ sưa trên đất của bị cáo nhưng không đạt. Sau đó, L sang vườn nhà anh V khoan kiểm tra lõi thì có 02 cây đạt (01 cây có đường kính thân to nhất khoảng 25cm và 02 cây có đường kính thân to nhất khoảng 20cm), L hỏi mua 02 cây gỗ sưa này với giá 6.000.000 đồng, bị cáo đồng ý và hẹn L chiều quay lại. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L và anh M đi ô tô tải đến dùng máy cưa, máy khoan, cuốc cắt cành lá, đào cả gốc để 01 cây và cắt bỏ gốc cây còn lại khiêng ra xe. Do sắp đến giờ vợ bị cáo về sẽ ngăn cản bị cáo bán cây nên bị cáo giục L làm nhanh lên và nói cho L biết 02 cây gỗ sưa đó là tài sản của anh V. Khoảng 02 ngày sau, anh V lên thăm đất, phát hiện mất 02 cây gỗ sưa đã trình báo Công an xã MP. Thấy vậy, bị cáo đã báo cho L biết và L chuyển khoản cho bị cáo 2.000.000 đồng. Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi anh V và tự nguyện bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo L khai: Sáng ngày 29/06/2023, bị cáo từ nhà xuống xã MP, huyện Sóc Sơn tìm mua gỗ sưa. Khi đến nhà H, bị cáo hỏi mua gỗ sưa, H đồng ý bán. Bị cáo sử dụng khoan kiểm tra lõi của 04 cây gỗ sưa giáp nhà H nhưng không đạt. Sau đó, H dẫn bị cáo sang thửa đất đối diện, trên đất có 03 cây gỗ sưa, bị cáo khoan kiểm tra lõi thì có 02 cây mua được, H đòi 6.000.000 đồng và hẹn chiều đến cưa cây. Khoảng 15h cùng ngày, bị cáo thuê em họ là Ôn Văn M đi cưa và chở gỗ sưa cho bị cáo. Đến nơi, H hướng dẫn M đổ xe ngoài đường, sau đó bị cáo và M vào vườn dùng máy cưa cắt cành lá, cưa gốc 01 cây (cây này dài

2,3m gồm cả gốc, đường kính thân 20cm, vành 63, lõi màu hồng có đường kính 6cm); còn 01 cây dùng cuốc đào gốc, (cây này dài 1,8m gồm cả gốc, đường kính thân 15cm, vành 46, lõi màu hồng có đường kính 3cm) rồi khiêng ra xe. Khi bị cáo đang cố định cây vào ô tô tải thì H ra giục đi nhanh và nói cho bị cáo biết 02 cây gỗ sưa đó là tài sản của anh V. Do bị cáo đã thuê xe ô tô và đã chuyển cây lên xe, bị cáo tiếc công và tiếc tiền nên vẫn mang 02 cây gỗ sưa về nhà và bán cho một người đàn ông Trung Quốc được 6.000.000 đồng, bị cáo chuyển khoản cho H 2.000.000 đồng và trả công cho M 500.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo chi tiêu cá nhân hết. M chỉ làm thuê cho bị cáo, M không biết bị cáo và H thỏa thuận mua bán thế nào và cũng không biết hai cây gỗ sưa đó là tài sản trộm cắp mà có. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh V 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại là anh Nguyễn Anh V trình bày (bút lục 49-50): Năm 2015, anh mua của vợ chồng bị cáo H thửa đất số 86b, tờ bản đồ 07, địa chỉ: Thôn PN, xã MP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với thửa đất (gồm 01 nhà cấp 4 và 03 cây gỗ sưa) với giá 900.000.000 đồng, hiện thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang anh. Sau khi mua đất, anh vẫn để nguyên, chưa xây dựng gì và anh có nhờ vợ chồng H trông coi giúp, nhưng chỉ nói miệng, không lập thành văn bản. Chiều ngày 01/7/2023, khi lên thăm đất, anh phát hiện bị mất 02 cây gỗ sưa đỏ, trong đó có 01 cây gỗ sưa to có đường kính 28cm, cao 15m, cây bị cưa bỏ gốc, đường kính tại vị trí chia nhánh khoảng 20 - 25cm, chiều cao từ gốc đến vị trí chia nhánh khoảng 4 - 5m, từ gốc đến vị trí chia nhánh khoảng 03 khối gỗ và 01 cây gỗ sưa nhỏ có đường kính 20cm, cao 12m, cây bị đào lấy cả gốc, đường kính tại vị trí chia nhánh khoảng 15 - 17 cm, chiều cao từ gốc đến vị trí chia nhánh khoảng 3,5 - 4m, từ gốc đến vị trí chia nhánh khoảng 2,5 khối gỗ. Sau khi tham khảo giá cả thị trường, anh xác định 02 cây gỗ sưa đỏ bị mất có trị giá 180.000.000 đồng nên anh yêu cầu các bị cáo bồi thường 180.000.000 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã nhận ra lỗi của mình, để giữ tình cảm làng xóm lâu dài, anh đồng ý với số tiền 10.000.000 đồng mà các bị cáo bồi thường cho anh.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn luận tội:*

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Tạ Xuân H mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hoàng Văn L mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại về việc mỗi bị cáo bồi thường cho anh V 5.000.000 đồng, tổng là 10.000.000 đồng. Xác nhận mỗi bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng tiền bồi thường cho anh V theo biên lai thu của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công 01 máy cưa, 01 máy khoan thu giữ của bị cáo L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo H; tịch thu tiêu hủy 01 áo thu giữ của bị cáo L.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15h00 phút 29/6/2023, tại thôn PN, xã MP, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, lợi dụng sơ hở của người bị hại, Tạ Xuân H đã lén lút bán 02 cây gỗ sưa đỏ của anh Nguyễn Anh V cho Hoàng Văn L với giá 6.000.000 đồng. Sau khi mua cây, Hoàng Văn L đã thuê anh Ôn Văn M dùng cưa máy cắt cành lá, cắt bỏ gốc 01 cây và dùng cuốc đào cả gốc để 01 cây mang đi bán cho người đàn ông không rõ lai lịch được 6.000.000 đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số 398/KL-HĐ ngày 22/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 cây gỗ sưa đỏ được trồng năm 2012, bị cưa sát đất để lại phần gốc có đường kính 28,3cm sáng màu, bên trong có lõi sẫm màu đường kính 20,8cm và 01 cây gỗ sưa đỏ được trồng năm 2012, bị chiếm đoạt cả gốc, đào hố sâu 42cm, đường kính 80cm xung quanh gốc. Trong hố đất còn một phần gỗ rễ cây đường kính 20cm sáng màu, bên trong có lõi sẫm màu đường kính 11cm và 01 thân gỗ rễ cây đường kính 13cm, bên trong có lõi sẫm màu đường kính 03cm, đường kính thân cây gỗ sưa to nhất khoảng 25cm. Tổng giá trị tài sản là 6.000.000 đồng. Vì vậy hành vi của Tạ Xuân H đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với Hoàng Văn L, sau khi vận chuyển 02 cây gỗ sưa lên xe ô tô tải đỗ ngoài đường, nằm ngoài phạm vi quản L của chủ tài sản thì Tạ Xuân H mới nói cho Hoàng Văn L biết 02 cây gỗ sưa này là tài sản của anh Nguyễn Anh V. Tuy nhiên do tiếc công chặt cây và tiền thuê xe ô tô, Hoàng Văn L vẫn cố tình mang 02 cây gỗ sưa đi bán lấy 6.000.000 đồng, L chuyển khoản cho H số tiền 2.000.000 đồng và trả công cho anh M 500.000 đồng, L hưởng lợi 3.500.000.000 đồng. Hành vi của Hoàng Văn L đã cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như nêu trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương. Do đó, việc đưa các bị cáo ra truy tố, xét xử trước pháp luật là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm. Tuy nhiên cũng cần xem xét đến nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đồng thời các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có bố là Tạ Xuân Bạo được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng; bị cáo L có thân nhân là người có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Tính đến lần phạm tội này, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, được cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét các bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Đối với anh Ôn Văn M được L thuê đến để cưa và chở 02 cây gỗ sưa mang về cho L, anh M không biết H và L thỏa thuận mua bán 02 cây gỗ sưa như thế nào và không biết 02 cây gỗ sưa là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử L.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Quá trình điều tra, người bị hại là anh Nguyễn Anh V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 180.000.000 đồng. Tuy nhiên tại phiên tòa, anh Nguyễn Anh V đồng ý với số tiền mỗi bị cáo bồi thường là 5.000.000 đồng nên ghi nhận. Xác nhận bị cáo Tạ Xuân H đã bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số: 0022436 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn; bị cáo Hoàng Văn L đã bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số: 0022510 ngày 29/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

[6] Về xử L vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn chuyển theo hồ sơ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo thu giữ của bị cáo H; 01 áo mưa, 01 máy cưa và 01 máy khoan thu giữ của bị cáo L.

Xét 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, bị cáo H sử dụng để liên lạc với gia đình, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 máy cưa và 01 máy khoan là công cụ mà các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi trái pháp luật, cần tịch thu sung công.

Đối với 01 áo thu giữ của bị cáo L không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không nhận lại và giá trị sử dụng không đáng kể nên tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Tạ Xuân H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 18 (M tám) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tạ Xuân H cho Ủy ban nhân dân xã MP, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Hoàng Văn L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời gian thử thách từ 16 (M sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hoàng Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đại Đình, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và anh Nguyễn Anh V về việc mỗi bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Anh V 5.000.000 đồng, tổng là 10.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo H đã bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số: 0022436 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn và bị cáo L bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu số: 0022510 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công 01 máy cưa và 01 máy khoan; tịch thu tiêu hủy 01 áo; trả bị cáo H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo (Tình trạng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/3/2024 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đường sự.
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng